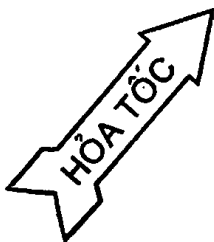


**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

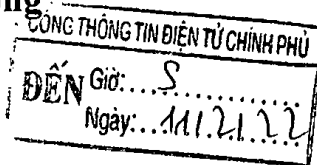
Số: 805 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2022



**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc cấp Bằng "Tổ quốc ghi công"**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**



*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 26/2005/PL-UBTVQH, ngày 29 tháng 6 năm 2005; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 46/TTr-LĐTBXH ngày 05 tháng 7 năm 2022,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" cho 182 liệt sĩ thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, các tỉnh: Hà Giang, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hậu Giang, Long An, Nam Định, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Sóc Trăng, Tây Ninh, Thái Bình, Thái Nguyên, Thừa Thiên Huế, Trà Vinh và thành phố Hà Nội (danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Sỹ Hiệp,  
TGD Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (2b), LHN ( 4 b).



**Phạm Bình Minh**



## DANH SÁCH CẤP BẢNG “TỔ QUỐC GHI CÔNG”

(Kèm theo Quyết định số 805/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	TT	Họ tên	Cấp bậc, chức vụ, đơn vị	Nguyên quán	Ngày hy sinh
<b>1 - BỘ CÔNG AN</b>					
1	1.	Nguyễn Tuấn Minh	Đại úy/Công an viên Công an xã Đạo Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	Xã Nguyên Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	10/11/2020
2	2.	Lê Văn Xương (Xiêu)	Nhân viên công an vùng bung 6 xã, huyện Thủ Đức	Xã Phú Hữu, huyện Thủ Đức, tỉnh Gia Định (nay là phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh)	12/7/1967
<b>2 - BỘ QUỐC PHÒNG</b>					
3	1.	Trần Việt Dũng	Trung tá/Cán bộ tăng cường phát triển kinh tế - xã hội xã Sơn Vỹ, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Hà Giang	Xã Bình Bộ, huyện Phong Châu, tỉnh Phú Thọ	06/02/2019
4	2.	Hồ Hai	Chiến sĩ Đại đội Trinh sát huyện Xuân Lộc	Quảng Nam	17/5/1974
5	3.	Tổng Sỹ Diện	Thượng tá/Sĩ quan hoạt động Đội 3/Lữ đoàn 94/Tổng cục II	Xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	23/7/2021
6	4.	Tăng Bá Thóc	Chiến sĩ Đại đội Bắc Hà, huyện đội Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	Xã Quyết Thắng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	21/6/1952
7	5.	La Chiến Bình	Trung sĩ/Khẩu đội trưởng c12/d3/e246 Quân khu Việt Bắc	Xã Đồng Yên, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	7/1968
8	6.	Phạm Văn Lịch	Binh nhất/Chiến sĩ c2/d14/f2/Quân khu 5	Xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	8/1972

9	7.	Vũ Văn Trí (Vũ Văn Quyết)	Chiến sĩ e165/f312 (Trung đoàn Lao-Hà)	Xã Lý Nhân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	1949
10	8.	Nguyễn Chính Nguyên (Vương Ngọc Lâm)	Binh nhất/Chiến sĩ c1/d3/f304/Quân đoàn 2	Xã Tùng Vài, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	1973
11	9.	Trần Bảo Mông	Chiến sĩ c92/d55/e72 Tinh đội dân quân Bắc Kạn/ Liên khu 1	Xã Yên Hân, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	10/1948
12	10.	Nguyễn Văn Trường	Binh nhì/Chiến sĩ c14/e981/MT979	Xã Bình Khánh, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre	9/1985
13	11.	Hoàng Kim Minh	Binh nhất/ Chiến sĩ d4 Binh chủng Thông tin liên lạc	Xã Độc Lập, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	1980
14	12.	Thạch Nên	Chiến sĩ e1/f9/Quân đoàn 4	Xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Minh Hải	23/12/1984
15	13.	Nguyễn Văn Tước	Chiến sĩ c295 Tinh đội Kiên An	Xã Khởi Nghĩa, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	02/1951
16	14.	Nguyễn Văn Nghệ	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	1951
17	15.	Nguyễn Văn Tốt	Chiến sĩ Đại đội Đặng Cương, Quân khu Tả Ngạn	Xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	3/1952
18	16.	Vũ Văn Tảo	Tiểu đội trưởng c295, Tinh đội Kiên An	Xã Khởi Nghĩa, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	09/4/1952
19	17.	Đào Đình Hách	Chiến sĩ a1/b2/c77/d853/e46/Bộ Tư lệnh Liên khu 3	Xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	16/6/1954
20	18.	Bùi Văn Côn	Chiến sĩ c32/d922/e46/Bộ Tư lệnh Liên khu 3	Xã Hải Thịnh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	08/8/1953

21	19.	Nguyễn Văn Của	Chiến sĩ huyện đội Bến Thủ	Xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	1969
22	20.	Nguyễn Văn Tòng	Tiểu đội trưởng Đội điều trị 10, Cục Quân y, Tổng cục Hậu cần	Xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre (nay là xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre)	15/4/1959
23	21.	Bùi Văn Ngọc	Chiến sĩ d504, Bộ đội Miền	Xã Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	06/8/1965
24	22.	Nguyễn Thị Hồng Hoa	Y tá Trạm xá A101, Đoàn 962, Quân khu 8	Xã Thạnh Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	08/4/1969
25	23.	Nguyễn Văn Tấn	Chiến sĩ d518/Quân khu 9	Xã Thới Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	04/7/1968
26	24.	Lâm Văn Hợi	Chiến sĩ Tiểu đoàn Đinh Tiên Hoàng, Ban Quân sự liên tỉnh ủy miền Tây Nam Bộ	Xã Khánh Lâm, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	1959
27	25.	Lê Tấn Đức	Chiến sĩ Tiểu đoàn U Minh II, Tinh đội Cà Mau	Xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	06/4/1970
28	26.	Trần Văn Xoan	Chiến sĩ Công trường tỉnh Gò Công	Xã Yên Luông, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	1972
29	27.	Võ Văn Mậu	Chiến sĩ địa phương quân, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	Xã Giao Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	26/8/1969
30	28.	Dương Văn Thục	Chiến sĩ c523, Bộ đội địa phương huyện Lạng Giang	Xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	8/1954
31	29.	Nguyễn Văn Tâm	Binh nhất/ Đội viên c132/d772/e66/Đại đoàn 302	Xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	07/01/1952

32	30.	Nguyễn Hoài	Chiến sĩ c1 Công binh Hải Vân	Xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng	12/1966
33	31.	Nguyễn Công Đàm	Tiểu đội trưởng Tinh đội Lào Cai	Xã Nhật Tân, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ	30/5/1952
34	32.	Vũ Công Thuyết	Tiểu đội phó c54/d648/e50/Quân khu Tả Ngạn	Xã Dị Chế, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	09/10/1952
35	33.	Nguyễn Văn Điều	Chiến sĩ c243 địa phương quân huyện Lục Ngạn	Xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	5/1950
36	34.	Nguyễn Đình Túc	Chiến sĩ Tinh đội Bắc Giang	Xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	1950
37	35.	Nguyễn Công Vòi	Chiến sĩ c198/d61 Bộ đội chủ lực tỉnh Bắc Giang	Xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	4/1952
38	36.	Nguyễn Văn Tín	Chiến sĩ c29	Xã Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	16/11/1950
39	37.	Nguyễn Đức Lộc	Chiến sĩ c533 địa phương quân huyện Yên Thế	Xã An Dương, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	07/01/1953
40	38.	Nguyễn Văn Ba	Chiến sĩ b40/c917 bộ đội địa phương huyện Sơn Động	Xã Dương Hưu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang	15/4/1950
41	39.	Ngô Văn Mạn	Chiến sĩ e151/f351	Xã Quang Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	21/4/1950
42	40.	Nguyễn Đình Thi	Hạ sĩ Tiểu đội phó d4/e21/f3	Xã Quốc Tuấn (nay là Xã Bắc Lý), huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	19/02/1967
43	41.	Nguyễn Văn Cử	Chiến sĩ c533 địa phương quân của huyện Yên Thế	Xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	16/9/1950

44	42.	Nguyễn Bá Thuật	Chiến sĩ c4,d2,e6,f349	Xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	5/1956
45	43.	Trần Quang Vĩnh	Chiến sĩ e88, Đại đoàn 308	Xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	22/8/1953
46	44.	Trần Văn Sương	Chiến sĩ e118/Khu 12	Xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	25/5/1948
47	45.	Đặng Bá Bùi	Chiến sĩ e118/Khu 12	Xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	01/1948
48	46.	Lê Xuân Tùng	Chiến sĩ e118/Khu 12	Xã Cương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	7/1948
49	47.	Tăng Văn Quát	Chiến sĩ c511/d61 Bộ đội chủ lực tỉnh Bắc Giang	Xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	10/1952
50	48.	Ngô Văn Xích	Chiến sĩ c511/d61 Bộ đội chủ lực tỉnh Bắc Giang	Xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	4/1954
51	49.	Nguyễn Hữu Thu	Chiến sĩ c511/d61 Bộ đội chủ lực tỉnh Bắc Giang	Xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	7/1955
52	50.	Giáp Văn Giải	Chiến sĩ c198/d61 Bộ đội chủ lực tỉnh Bắc Giang	Xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	06/4/1954
53	51.	Phạm Văn Chi	Chiến sĩ c555/d61 Bộ đội chủ lực tỉnh Bắc Giang	Xã Quỳnh Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	11/01/1954
54	52.	Nguyễn Văn Sung	Chiến sĩ c511/d61 Bộ đội chủ lực tỉnh Bắc Giang	Xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	11/1952

55	53.	Đào Đăng Chu	Chiến sĩ c511/d61 Bộ đội chủ lực tỉnh Bắc Giang	Xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	1952
<b>3 - TỈNH HÀ GIANG</b>					
56	1.	Tản Chín Liềm	Thương binh tỷ lệ thương tật 91%	Xã Quyết Tiến, huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang	04/6/2021
<b>4 - TỈNH HÀ NAM</b>					
57	1.	Nguyễn Văn Bát	Tiểu đội trưởng c83/e48/f320 QĐNDVN	Xã Tiên Nội, huyện Duy Tiên, (nay là phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên), tỉnh Hà Nam	24/3/1951
<b>5 - THÀNH PHỐ HÀ NỘI</b>					
58	1.	Hoàng Văn Huệ	Thương binh tỷ lệ thương tật 81%	Xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	21/6/2007
59	2.	Vũ Xuân Đính	Công nhân/Đảng viên Nhà máy Thủy tinh Hải Phòng	Xã Đại An, huyện Vụ Bản, tỉnh Hà Nam Ninh	20/4/1967
60	3.	Nguyễn Hữu Kỳ	Thanh niên xung phong	Xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây	07/3/1970
61	4.	Dương Văn Lơ (Nơ)	Thương binh tỷ lệ thương tật 81%	Xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	03/06/2021
62	5.	Vũ Văn Sinh	Trung đội trưởng Đội du kích xã Tản Hồng	Xã Tản Hồng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội	02/1951
63	6.	Phùng Văn Liệp	Du kích xã Đồng Khánh (nay là xã Đồng Thái)	Xã Đồng Thái, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội	20/01/1952
64	7.	Nguyễn Văn Bệ	Tiểu đội trưởng du kích xã Đồng Khánh (nay là xã Đồng Thái)	Xã Đồng Thái, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội	06/10/1950

6- TỈNH HÀ TĨNH					
65	1.	Đình Văn Lập	Chiến sĩ c4/d2/e803	Xã Lâm Trung Thủy, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	31/8/1967
7- TỈNH HẢI DƯƠNG					
66	1.	Đoàn Hữu Lệnh	Đảng viên, du kích chống Pháp	Xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	24/4/1951
67	2.	Vũ Tiến Lánh	Du kích chống Pháp	Xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	24/4/1951
68	3.	Vũ Đình Xuyên	Đảng viên, du kích chống Pháp	Xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	24/4/1951
69	4.	Vũ Tiến Sỏi	Du kích chống Pháp	Xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	24/4/1951
70	5.	Đoàn Hữu Vết	Du kích chống Pháp	Xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	24/4/1951
71	6.	Đoàn Văn Lồng	Du kích chống Pháp	Xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	24/4/1951
72	7.	Đoàn Văn Ngạn	Du kích chống Pháp	Xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	23/4/1951
73	8.	Vũ Đình Khái	Du kích chống Pháp	Xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	24/4/1951
74	9.	Nguyễn Thế Mùi	Du kích chống Pháp	Xã An Phượng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	16/7/1951
75	10.	Nguyễn Đức Ngãi	Du kích	Xã Liên Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	15/9/1951



8 - TỈNH HẬU GIANG					
76	1.	Lê Văn Sơn	Hạ sĩ QĐNDVN	Xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	25/01/1969
77	2.	Nguyễn Văn Thành	Tiểu đội phó/Thượng sĩ QĐNDVN	Xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	08/5/1965
78	3.	Nguyễn Văn Trọng	Áp đội trưởng	Xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	22/10/1966
79	4.	Đặng Hoàng Lý	Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	01/01/1969
80	5.	Huỳnh Hữu Ngưu	Xã đội phó	Xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	28/9/1949
81	6.	Nguyễn Văn Tám	Xã đội trưởng	Xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	02/04/1970
82	7.	Mai Văn Hà (Hòa)	Đại đội trưởng QĐNDVN	Xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	29/01/1948
83	8.	Nguyễn Văn Thường	Trung đội phó QĐNDVN	Xã Phụng Hiệp huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	29/8/1975
84	9.	Hồ Văn Chon	Đội viên du kích	Xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	23/6/1962
85	10.	Võ Văn Kềm	Đội viên du kích	Xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	24/12/1974
86	11.	Võ Văn Gon	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	08/05/1971
87	12.	Nguyễn Văn Hạnh	Trưởng ban chấp hành nông hội	Xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	15/9/1969

88	13.	Nguyễn Văn Sơn	Trung đội phó QĐNDVN	Xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	14/6/1966
89	14.	Lê Văn Trường	Trung sĩ QĐNDVN	Xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	14/10/1972
90	15.	Trần Văn Phải	Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã Long Trị, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	09/7/1965
91	16.	Phạm Thành Nam	Chiến sĩ QĐNDVN	phường An Cư, quận Ninh Kiều, tỉnh Cần Thơ	06/4/1984
92	17.	Nguyễn Văn Thứ	Tiểu đội phó Thị trấn Phụng Hiệp	Xã Đại Thành, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	29/12/1969
93	18.	Lê Văn Thạch	Trưởng ban cán sự ấp	Xã Đại Thành, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	11/11/1968
94	19.	Phạm Ngọc Vững	Trung đội phó, cơ quan Trung ương Đoàn TNCS HCM	Xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	11/03/1969
95	20.	Huỳnh Văn Hưng	Áp đội trưởng	Xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	18/01/1963
96	21.	Lê Văn Ân	Trung đội phó QĐNDVN	Xã Vị Tân, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	22/12/1982
97	22.	Nguyễn Văn Tích	Trung đội phó QĐNDVN	Xã Long Phú, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	08/9/1963
98	23.	Nguyễn Trung Hoa	Đại đội trưởng QĐNDVN	Xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	07/12/1967
<b>9 - TỈNH LONG AN</b>					
99	1.	Lê Văn Chấn	Cán bộ cơ sở Đảng	Xã Nhơn Hòa Lập, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An	22/4/1971

<b>10 - TỈNH NAM ĐỊNH</b>					
100	1.	Phạm Văn Tiền	Du kích xã Nam Thắng	Xã Nam Thắng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	23/10/1953
101	2.	Lâm Văn Siêu	Du kích xã Nam Thắng	Xã Nam Thắng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	09/01/1950
<b>11 - TỈNH NGHỆ AN</b>					
102	1.	Trần Danh Kỳ	Thương binh tỷ lệ thương tật 82%	Xã Bắc Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	15/4/2021
<b>12 - TỈNH QUẢNG BÌNH</b>					
103	1.	Thái Thị Đào	Dân công hỏa tuyến	Xã Minh Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	1972
<b>13 - TỈNH QUẢNG NAM</b>					
104	1.	Võ Quát	Cán bộ nông hội thôn, Chi bộ xã Bình Định	Xã Bình Định, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	11/1970
105	2.	Lê Thị Nhòng	Thương binh tỷ lệ thương tật 83%	Xã Đại Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	17/10/2017
<b>14 - TỈNH QUẢNG NGÃI</b>					
106	1.	Dương Rê	Đội viên du kích xã Đức Phú	Xã Đức Phú, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	11/7/1967
107	2.	Nguyễn Hóa	Chiến sĩ du kích xã Bình Phú	Xã Bình Phú (nay là xã Bình Tân Phú), huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	8/1967
108	3.	Phạm Thị Kiều	Thương binh tỷ lệ thương tật 81%	Xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	16/3/2009

109	4.	Hà Quang Mùi	Đội viên du kích xã Bình Minh	Xã Bình Minh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	26/4/1968
<b>15 - TỈNH QUẢNG TRỊ</b>					
110	1.	Nguyễn Văn Thí	Đội viên dân quân du kích xã đội Vĩnh Trung	Xã Vĩnh Trung, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	05/12/1951
<b>16 - TỈNH SÓC TRĂNG</b>					
111	1.	Trần Văn Cười	Đại đội phó QĐNDVN	Xã Trường Thành, huyện Ô Môn, tỉnh Hậu Giang	09/10/1970
112	2.	Võ Văn Đa	Tiểu đội phó Giao bưu vận tỉnh Sóc Trăng	Xã An Thạnh Nhứt, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	27/10/1966
113	3.	Võ Văn Hoài	Đội viên du kích xã	Xã An Thạnh Nhi, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	15/2/1968
114	4.	Lâm Văn Ngôn	Áp đội trưởng	Xã An Thạnh II, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	02/11/1971
115	5.	Trần Văn Xe	Ban chấp hành nông dân xã An Thạnh Nhi	Xã An Thạnh Nhi, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	28/8/1963
116	6.	Đoàn Văn Bi	Trung đội phó QĐNDVN	Xã Trung Bình, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	17/7/1966
117	7.	Lương Văn Chiến	Bí thư chi bộ thị trấn Long Phú	Xã Đại Ân I, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	23/2/1965
118	8.	Trần Văn Hùng	Trung sĩ QĐNDVN	Xã Đại Ân I, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	14/4/1965
119	9.	Lê Ngọc Liên	Cấp ủy phụ trách An ninh xã Đại Ân I	Xã Đại Ân I, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	1967

120	10.	Hồng Tấn Phát	Tiểu đội trưởng du kích xã Đại Ân I	Xã Đại Ân I, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	16/4/1964
121	11.	Huỳnh Văn Tài	Trung sĩ Công an nhân dân	Xã An Thạnh I, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	01/1952
122	12.	Nguyễn Văn Sáu	Trung đội trưởng du kích xã An Thạnh Nhì	Xã An Thạnh Nhì, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	24/6/1971
123	13.	Lâm Văn Quang	Phó Công an huyện Long Phú	Xã An Thạnh Nhì, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	12/4/1969
124	14.	Trần Văn Hoàng	Tiểu đội trưởng Huyện đội huyện Long Phú	Xã An Thạnh I, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	17/6/1968
125	15.	Lê Văn Khởi	Xã đội trưởng xã Tân Thanh	Xã Tân Thạnh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	04/7/1965
126	16.	Nguyễn Văn Lành	Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã An Thạnh I, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	07/1951
127	17.	Nguyễn Hữu Phước	Trung đội phó QĐNDVN	Xã An Thạnh I, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	22/12/1973
128	18.	Nguyễn Văn Sáu	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Long Đức huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	26/12/1967
129	19.	Kim Hồng	Địa phương quân Long Phú	Xã An Thạnh Nhì, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	07/1975
130	20.	Ngô Văn Lý	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã An Thạnh I, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	15/01/1961
131	21.	Huỳnh Văn Dũng	Du kích ấp Phạm Thành Hơn	Xã An Thạnh Nhì, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	23/02/1972
132	22.	Liêu Văn Mến	Trung đội phó QĐNDVN	Xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	12/3/1968

133	23.	Nguyễn Văn Thiên	Trưởng Ban tài chính ấp Phước Hưng	Xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	15/12/1968
134	24.	Nguyễn Văn Hai	Tham mưu Phó tiểu đoàn QĐNDVN	Xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	05/1972
135	25.	Nguyễn Văn Bích	Áp đội trưởng ấp Đắc Thắng	Xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	24/10/1966
136	26.	Nguyễn Văn On	Đội viên du kích xã An Ninh	Xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	12/02/1967
137	27.	Lê Văn Cu	Đảng viên tổ Đảng Phó ban binh vận xã An Ninh	Xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	08/9/1969
138	28.	Trần Sen	Binh nhất, chiến sĩ QĐNDVN	Xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	02/1985
139	29.	Thạch Dương	Binh nhất, chiến sĩ QĐNDVN	Xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	02/1987
140	30.	Nguyễn Văn Mây	Binh nhì, chiến sĩ QĐNDVN	Xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	08/1981
141	31.	Danh Sao	Hạ sĩ, tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	11/1986
142	32.	Nguyễn Văn Ân	Dân quân xã	Xã Hòa Tú 1, Mỹ Xuyên, Sóc Trăng	13/02/1975
143	33.	Nguyễn Văn Diễn	Binh nhất/Chiến sĩ Bộ đội Biên phòng	Xã Hòa Tú 1, Mỹ Xuyên, Sóc Trăng	18/6/1983
144	34.	Trần Phước Hạnh	Du kích ấp Hòa Nhạn	Xã Hòa Tú 1, Mỹ Xuyên, Sóc Trăng	02/10/1972
145	35.	Trần Thị Huế	Tổ trưởng nông hội ấp Hòa Phước	Xã Hòa Tú 1, Mỹ Xuyên, Sóc Trăng	26/8/1962

146	36.	Trần Anh Dũng	Cán bộ Thông tin xã Tài Văn	thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, Sóc Trăng	09/3/1976
147	37.	Đỗ Thanh Tùng	Chiến sĩ QĐNDVN	thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, Sóc Trăng	27/01/1986
148	38.	Trần Minh Chánh	Ủy viên mặt trận huyện Mỹ Xuyên	Xã Ngọc Đông, Mỹ Xuyên, Sóc Trăng	15/12/1966
149	39.	Lê Văn Thời	Cơ sở mật áp Lê Văn Xe	Xã Ngọc Tố, Mỹ Xuyên, Sóc Trăng	15/6/1973
150	40.	Nguyễn Văn Chỏi	Cán bộ xã đội xã Hòa Tú	Xã Ngọc Tố, Mỹ Xuyên, Sóc Trăng	25/12/1948
151	41.	Trần Văn Tôn	Cán bộ nòng cốt địa phương Hòa Tân	Xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	03/02/1963
152	42.	TriệuÉS	Chiến sĩ/Binh nhì QĐNDVN	Xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	1984
153	43.	Đào Khương Quan	Cán bộ Binh vận huyện Mỹ Xuyên	Xã Gia Hòa, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	14/5/1973
154	44.	Nguyễn Văn Thê	Trung Đội phó B68 Bảo vệ Tỉnh ủy Sóc Trăng	Xã Gia Hòa, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	20/11/1967
155	45.	Trà Văn Biều	Cán bộ công trường xã Lai Hòa	Xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	11/12/1959
156	46.	Trần Văn Chụa	Du kích áp Thạnh Hòa	Xã Gia Hòa, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	28/11/1971
157	47.	Huỳnh Văn Dũng	Chiến sĩ hậu cần tỉnh Sóc Trăng	Xã Gia Hòa, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	28/7/1972
158	48.	Trần Văn Tân	Áp đội trưởng áp Thạnh Hòa	Xã Gia Hòa, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	16/7/1961
159	49.	Huỳnh Thiện Thăm	Trưởng y tế xã Gia Hòa	Xã Gia Hòa, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	06/1962

160	50.	Hồ Văn Thiên	Tiểu đội trưởng phòng thủ Tỉnh ủy Sóc Trăng	Xã Gia Hòa, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	02/8/1969
161	51.	Lý Lang	Binh nhì/Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Lâm Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng	1979
162	52.	Phạm Văn Thời	Trung sĩ QĐNDVN	Xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	19/01/1966
163	53.	Lê Văn Gấu	Tiểu đội trưởng địa phương quân huyện Mỹ Xuyên	Xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	11/1972
164	54.	Phạm Văn Thăm	Binh nhất QĐNDVN	Xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	02/01/1980
165	55.	Nguyễn Văn Thiện	Thượng sĩ Công an nhân dân	Xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	8/1974
166	56.	Tô Văn Thiệt	Cán bộ trưởng vùng áp hòa Bạch	Xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	1954
167	57.	Trần Văn Hí	Thư ký Ban chấp hành nông dân xã Thạnh Phú	Xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	23/5/1969
168	58.	Dương Pích	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Thạnh Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	22/7/1984
169	59.	Nguyễn Văn Sự	Du kích áp Phú Hưng	Xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	25/4/1965
170	60.	Thái Văn Hòa	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	07/7/1985
171	61.	Lê Văn Bình	Trưởng ban kinh tài ấp Bình Hòa	Xã Gia Hòa Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	26/02/1959
172	62.	Huỳnh Văn Lãng	Cán bộ nông dân ấp Bình Hòa	Xã Gia Hòa Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	19/01/1972



173	63.	Nguyễn Văn Khanh	Tiểu đội trưởng Giao bưu huyện Long Phú	Xã An Thạnh Nhì, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	17/10/1960
<b>17 - TỈNH TÂY NINH</b>					
174	1.	Lê Văn Nghiệp	Du kích xã Thái Bình	Xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	10/10/1975
175	2.	Trương Văn Huê	Tiểu đội trưởng V18J14 Phòng Giao bưu quân sự (nay thuộc Tổng cục Bưu điện)	Campuchia	13/3/1972
<b>18 - TỈNH THÁI BÌNH</b>					
176	1.	Đỗ Văn Huân	Thương binh tỷ lệ thương tật 81%	Xã Canh Tân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	23/5/2020
177	2.	Lại Quang Hồng	Thương binh tỷ lệ thương tật 81%	Xã Tân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	19/3/2021
178	3.	Nguyễn Văn Nhỡ	Thương binh tỷ lệ thương tật 86%	Xã Dương Hồng Thủy, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	30/12/2020
179	4.	Phạm Văn Yên (Phạm Thanh Yên)	Thương binh tỷ lệ thương tật 81%	Xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	20/8/2004
<b>19 - TỈNH THÁI NGUYÊN</b>					
180	1.	Đình Văn Chử	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	Đội viên Trung đội võ trang Châu Định Hóa	24/6/1945
<b>20 - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ</b>					
181	1.	Hồ Đức Phận	Xã Quảng Ngạn (nay là xã Quảng Phước), huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	Tổ trưởng Tổ ô tô vận chuyển Lâm trường khai thác Bãi Hà, Vĩnh Linh, Quảng Trị	04/6/1968

21 - TỈNH TRÀ VINH					
182	1.	Phan Văn Chiến	Xã Long Tuyên, thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang	Đại đội trưởng QĐNDVN	07/4/1972